

Mẫu số 17. Danh sách công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÙNG LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG KHAI
Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
(kèm theo thông báo số: TB-UBND, ngày 28/10/2025 của UBND xã Tùng Lộc)

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m ²)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1.	Nguyễn Tiên Ca	Thuần Chân	Thuần Chân	54	46	1085	Năm 2000	Do hộ gia đình sử dụng ổn định vào mục đích đất ở và đất trồng cây lâu năm từ năm 2000 đến nay	Có nhà ở	Năm 2000	Không	Phù hợp
2.	Hồ Huy Cường	Phúc Sơn	Phúc Sơn	34	24	2167.6	Năm 2000	Do ông Hồ Huy Cường và bà Lê Thị Hoa sử dụng làm nhà ở từ năm 2000 đến nay	Có nhà ở	Năm 2000	Không	Phù hợp
3.	Lê Văn Trung	Cứu Quốc	Cứu Quốc	33	147	554.8	Năm 1997	Do ông Lê Văn Trung và bà Nguyễn Thị Tuyết sử dụng vào mục đích đất ở và đất trồng cây lâu năm từ 1997 đến nay	Có nhà ở	Năm 1997	Không	Phù hợp
4.	Nguyễn Văn Quang	Thuần Chân	Thuần Chân	59	148	321.4	Năm 1994	Do ông Nguyễn Văn Quang và	Không có	Năm	Không	Phù hợp

								bà Lê Thị Thủy sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 1994 đến nay	nhà ở	1994		
5.	Lê Sỹ Ninh	Làng Khang	Làng Khang	50	117	539.1	Năm 1989	Do ông Lê Sỹ Ninh và bà Nguyễn Thị Nga sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 1989 đến nay	Không có nhà ở	Năm 1989	Không	Phù hợp
6.	Lê Thị Xuyên	Thuần Chân	Thuần Chân	59	80	584.2	Năm 1992	Do ông Phạm Hồi và bà Lê Thị Xuyên sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 1992 đến nay thừa kế lại cho bà Lê Thị Xuyên	Không có nhà ở	Năm 1992	Không	Phù hợp
7.	Lê Thị Tâm	Thuần Chân	Thuần Chân	59	115	397.3	Năm 1992	Do UBND xã Thuần Thiện (cũ) giao đất sai thẩm quyền cho hộ gia đình 16/9/1992	Có nhà ở	Năm 1992	Không	Phù hợp
8.	Phan Thị Lý	Phúc Sơn	Phúc Sơn	35	8	1239.5	Năm 2000	Do ông Nguyễn Đình Duẩn và bà Phan Thị Lý sử dụng ổn định vào mục đích đất ở và đất trồng cây lâu năm từ năm 2000 đến nay	Có nhà ở	Năm 2000	Không	Phù hợp
9.	Nguyễn Đình Quý	Phúc Sơn	Phúc Sơn	11	297	2213.2	Năm 2008	Do hộ gia đình ông Nguyễn Đình Tương sử dụng làm nhà ở từ năm 1997 đến năm 2008 chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Đình Quý	Có nhà ở	Năm 2008	Không	Phù hợp
10.	Nguyễn Văn Em	Liên Sơn	Liên Sơn	9	395	6120.8		Theo bản án phân chia của tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh	Có nhà ở		Không	Phù hợp
11.	Lê Thị Quyền	Thuần Chân	Thuần Chân	59	88	490.5	Năm 2008	Do ông Nguyễn Xuân Thoại và bà Lê Thị Quyền sử dụng vào mục đích đất ở và đất trồng cây	Có nhà ở	Năm 2008	Không	Phù hợp

								lâu năm từ năm 2008 đến nay thừa kế lại cho bà Lê Thị Quyền				
12.	Lê Thị Ngu	Làng Khang	Làng Khang	56	64	661.6	Năm 1978	Do ông Hoàng Văn Ty và bà Lê Thị Ngu sử dụng vào mục đích đất ở từ năm 1978 đến nay thừa kế lại cho bà Lê Thị Ngu	Có nhà ở	Năm 1978	Không	Phù hợp
13.	Võ Trọng Tân	Tây Hồ	Tây Hồ	51	114	462.5	Năm 1975	Do ông Võ Trọng Tân và bà Hồ Thị Liễu sử dụng vào mục đích đất ở và đất trồng cây lâu năm từ năm 1975 đến nay	Có nhà ở	Năm 1975	Không	Phù hợp
14.	Hồ Huy Hoàng	Hà Đông, Hà Nội	Lòng Lộng	51	44	879.8	Năm 1979	Do ông Hồ Phúc Hoàng và bà Trần Thị Hương sử dụng làm nhà ở từ năm 1979 đến nay	Có nhà ở	Năm 1979	Không	Phù hợp
15.	Lê Sỹ Thông	Thuần Chân	Thuần Chân	60	291	440	Năm 1983	Do ông Lê Sỹ Thông và bà Võ Thị Hường sử dụng làm nhà ở từ năm 1983 đến nay	Có nhà ở	Năm 1983	Không	Phù hợp
16.	Võ Tiều	Yên	Yên	20	2006	390.7	Năm 2012	Do ông Võ Tiều và bà Hồ Thị Lý sử dụng làm nhà ở từ năm 2012 đến nay	Có nhà ở	Năm 2012	Không	Phù hợp
17.	Võ Văn Thân	Yên	Yên	47	45	819.5	Năm 1978	Do ông Võ Văn Thân và bà Bùi Thị Tân sử dụng làm nhà ở từ năm 1978 đến nay	Có nhà ở	Năm 1978	Không	Phù hợp
18.	Võ Văn Thân	Yên	Yên	19	1141	603.4	Năm 1992	Do ông Võ Văn Thân và bà Bùi Thị Tân sử dụng trồng cây từ năm 1992 đến nay	Không có nhà ở	Năm 1992	Không	Phù hợp
19.	Nguyễn Văn Tiệp	Thuần Chân	Thuần Chân	60	109	516.3	Năm 1996	Do ông Nguyễn Văn Tiệp và bà Lê Thị Hời sử dụng trồng cây lâu năm từ năm 1996 đến nay	Không có nhà ở	Năm 1996	Không	Phù hợp

20.	Lê Xuân Đồn	Thuần Chân	Thuần Chân	60	110	156.5	Năm 1970	Do Lê Văn Thận và bà Nguyễn Thị Sương (là bố mẹ đẻ ông Lê Xuân Đồn) sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 1970 đến nay thừa kế lại cho ông Lê Xuân Đồn	Không có nhà ở	Năm 1970	Không	Phù hợp
21.	Võ Thị Liệu	Làng Khang	Liên Sơn	39	57	1405.1	Năm 1995	Do ông Lê Đình Nông và bà Võ Thị Liệu sử dụng làm nhà ở từ năm 1995 đến nay thừa kế lại cha bà Võ Thị Liệu	Có nhà ở	Năm 1995	Không	Phù hợp
22.	Lê Văn Chiến	Lồng Lộng	Lồng Lộng	51	297	530.6	Năm 1995	Do hộ gia đình ông Lê Văn Chiến sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 1995	Không có nhà ở	Năm 1995	Không	Phù hợp
23.	Nguyễn Kim Nhung	Trường Tiến	Trường Tiến	31	100	626.8	Năm 1997	Do ông Nguyễn Kim Nhung và bà Lê Thị Ái sử dụng làm nhà ở từ năm 1997 đến nay	Có nhà ở	Năm 1997	Không	Phù hợp
24.	Võ Thị Năm	Lồng Lộng	Lồng Lộng	4	228	1056.8	Năm 1980	Do ông Hồ Thông và bà Võ Thị Năm sử dụng làm nhà ở từ năm 1980 đến nay thừa kế lại cho bà Võ Thị Năm	Có nhà ở	Năm 1980	Không	Phù hợp
25.	Phạm Hanh	Yên	Yên	47	160	756.2	Năm 1978	Do ông Phạm Hanh và bà Võ Thị Dục sử dụng làm nhà ở từ năm 1978 đến nay thừa kế lại cho ông Phạm Hanh	Có nhà ở	Năm 1978	Không	Phù hợp
26.	Lê Thị Nuôi	Làng Khang	Làng Khang	57	10	692.3	Năm 1976	Do ông Bùi Văn Đào và bà Lê Thị Nuôi sử dụng làm nhà ở từ năm 1976 đến nay thừa kế lại cho bà Lê Thị Nuôi	Có nhà ở	Năm 1976	Không	Phù hợp
27.	Lê Thị Quyên	Thuần Chân	Thuần Chân	55	38	470.3	Năm 1997	Do UBND xã Thuần Thiện	Có nhà ở	Năm	Không	Phù hợp

								giao đất sai thẩm quyền vào năm 1997		1997		
28.	Lê Đình Hợi	Liên Sơn	Liên Sơn	39	55	1396.2	Năm 2000	Do ông Lê Đình Hợi và bà Hồ Thị Ngoan sử dụng làm nhà ở từ năm 2000 đến nay	Có nhà ở	Năm 2000	Không	Phù hợp
29.	Hồ Huy Nhường	Phúc Sơn	Phúc Sơn	33	152	1476.2	Năm 2003	Do ông Hồ Huy Nhường và bà Nguyễn Thị Soa sử dụng làm nhà ở từ năm 2003 đến nay	Có nhà ở	Năm 2003	Không	Phù hợp
30.	Hồ Xuân Thường	Phúc Sơn	Phúc Sơn	33	164	2791.5	Năm 2001	Do ông Hồ Xuân Thường và bà Nguyễn Thị Tới sử dụng làm nhà ở từ năm 2001 đến nay	Có nhà ở	Năm 2001	Không	Phù hợp
31.	Võ Thị Ba	Yên	Yên	47	21	1489.4	Năm 1975	Do ông Lê Sỹ Thới và bà Võ Thị Ba sử dụng làm nhà ở từ năm 1975 đến nay thừa kế lại cho bà Võ Thị Ba	Có nhà ở	Năm 1975	Không	Phù hợp
32.	Nguyễn Thị Thu	Phúc Sơn	Phúc Sơn	33	180	3801	Năm 1995	Do ông Trần Tùng và bà Nguyễn Thị Thu sử dụng làm nhà ở từ năm 1995 đến nay thừa kế lại cho bà Nguyễn Thị Thu	Có nhà ở	Năm 1995	Không	Phù hợp
33.	Lê Sỹ Sy	Liên Sơn	Liên Sơn	39	52	1384.1	Năm 2000	Do ông Lê Sỹ Đắc và bà Nguyễn Thị Bán (là bố mẹ đẻ của ông ông Lê Sỹ Sy) sử dụng làm nhà ở từ năm 2000 đến nay thừa kế lại cho ông Lê Sỹ Sy	Có nhà ở	Năm 2000	Không	Phù hợp
34.	Trần Văn Thành	Cứu Quốc	Cứu Quốc	33	20	627.1	Năm 2004	Do ông Trần Văn Thành và bà Hồ Thị Tình sử dụng làm nhà ở từ năm 2004 đến nay	Có nhà ở	Năm 2004	Không	Phù hợp
35.	Hồ Thiu	Yên	Yên	47	170	616.3	Năm 1972	Do ông Hồ Thiu và bà Thái Thị Bốn sử dụng làm nhà ở từ năm	Có nhà ở	Năm 1972	Không	Phù hợp

								1972 đến nay				
36.	Bùi Trọng	Yên	Yên	43	87	517.5	Năm 2007	Do ông Bùi Trọng và bà Võ Thị Tiến sử dụng làm nhà ở từ năm 2007 đến nay	Có nhà ở	Năm 2007	Không	Phù hợp
37.	Võ Trọng Thân	Tây Hồ	Cứu Quốc	33	14	770.9	Năm 2021	Do ông Võ Trọng Thân và bà Lê Thị Hoàng sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 2007 đến năm 2021 xây dựng nhà ở từ đó đến nay	Có nhà ở	Năm 2021	Không	Phù hợp
38.	Hồ Phúc Định	Cứu Quốc	Cứu Quốc	8	142	7586.3	Năm 1994	Do ông Nguyễn Văn Hoán sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 1993 đến năm 1994 chuyển nhượng lại cho ông Hồ Phúc Định và bà Bùi Thị Khánh sử dụng từ đó đến nay	Không có nhà ở	Năm 1994	Không	Phù hợp
39.	Lê Thị Hải	Làng Khang	Liên Sơn	37	2	613.1	Năm 1993	Do bà Lê Thị Hải sử dụng làm nhà ở từ năm 1993 đến nay	Có nhà ở	Năm 1993	Không	Phù hợp
40.	Lê Thị Hải	Làng Khang	Làng Khang	56	70	701.6	Năm 1976	Do bà Lê Thị Hải sử dụng làm nhà ở từ năm 1976 đến nay	Có nhà ở	Năm 1976	Không	Phù hợp
41.	Nguyễn Văn Dung	Cứu Quốc	Cứu Quốc	35	25	453.6	Năm 2008	Do ông Nguyễn Văn Dung và bà Võ Thị Lý sử dụng vào mục đích đất ở và đất trồng cây lâu năm từ năm 2008 đến nay	Có nhà ở	Năm 2008	Không	Phù hợp
42.	Trần Văn Châu	Cứu Quốc	Cứu Quốc	33	133	691.3	Năm 1995	Do ông Trần Văn Tiều và bà Lê Thị Thoán (là bố mẹ đẻ của ông Trần Văn Châu) sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 1995 đến nay thừa kế lại cho ông Trần Văn Châu	Không có nhà ở	Năm 1995	Không	Phù hợp

43.	Võ Văn Tự	Yên	Liên Sơn	38	38	606.6	Năm 1994	Do ông Võ Văn Phạn và bà Hồ Thị Thái (là bố mẹ đẻ của ông Võ Văn Tự) sử dụng làm nhà ở từ năm 1994 đến nay thừa kế lại cho ông Võ Văn Tự	Có nhà ở	Năm 1994	Không	Phù hợp
44.	Nguyễn Đức Hồng	Làng Khang	Làng Khang	57	68	810.1	Năm 1978	Do ông Nguyễn Đức Hồng và bà Lê Thị Khang sử dụng làm nhà ở từ năm 1978 đến nay	Có nhà ở	Năm 1978	Không	Phù hợp
45.	Võ Văn Thảo	Yên	Yên	52	116	673.4	Năm 1978	Do ông Võ Văn Thảo và bà Thái Thị Em sử dụng làm nhà ở từ năm 1978 đến nay thừa kế lại cho ông Võ Văn Thảo	Có nhà ở	Năm 1978	Không	Phù hợp
46.	Nguyễn Văn Dương	Tây Hồ	Tây Hồ	51	288	550.6	Năm 1995	Do ông Nguyễn Văn Dương và bà Hồ Thị Phương sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 1995 đến nay	Có nhà ở	Năm 1995	Không	Phù hợp
47.	Nguyễn Văn Dương	Tây Hồ	Tây Hồ	51	286	590.3	Năm 1995	Do ông Nguyễn Văn Dương và bà Hồ Thị Phương sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 1995 đến nay	Có nhà ở	Năm 1995	Không	Phù hợp
48.	Lê Sỹ Thông	Thuần Chân	Thuần Chân	59	75	585.4	Năm 1976	Do ông Lê Sỹ Thông và bà Võ Thị Tình sử dụng làm nhà ở từ năm 1976 đến nay	Có nhà ở	Năm 1976	Không	Phù hợp
49.	Nguyễn Văn Tuyển	Lòng Lộng	Lòng Lộng	51	38	918	Năm 1992	Do ông Nguyễn Văn Tuyển và bà Bùi Thị Hạnh sử dụng làm nhà ở từ năm 1992 đến nay	Có nhà ở	Năm 1992	Không	Phù hợp
50.	Phạm Thị Em	Phúc Sơn	Phúc Sơn	41	170	200.5	Năm 1965	Do ông Nguyễn Đình Mậu và bà Phạm Thị Em sử dụng làm nhà ở từ năm 1965 đến nay thừa kế lại cho bà Phạm Thị	Có nhà ở	Năm 1965	Không	Phù hợp

								Em				
51.	Hồ Phúc Trung	Trường Tiến	Trường Tiến	45	166	849.5	Năm 1985	Do ông Hồ Phúc Trung và bà Đặng Thị Tứ sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 1985 đến nay	Không có nhà ở	Năm 1985	Không	Phù hợp
52.	Hồ Phúc Vy	Lồng Lộng	Lồng Lộng	46	92	607.3	Năm 1988	Do ông Hồ Phúc Vy và bà Nguyễn Thị Tình sử dụng làm nhà ở từ năm 1988 đến nay	Có nhà ở	Năm 1988	Không	Phù hợp
53.	Võ Nam Sơn	Lồng Lộng	Lồng Lộng	46	202	1215.9	Năm 1982	Do ông Võ Cảnh và bà Võ Thị Sử (là bố mẹ đẻ ông Võ Nam Sơn) sử dụng làm nhà ở từ năm 1982 đến nay thừa kế lại cho ông Võ Nam Sơn	Có nhà ở	Năm 1982	Không	Phù hợp
54.	Nguyễn Thị Thìn	Liên Sơn	Liên Sơn	9	396	3890.9	Năm 1982	Do ông Nguyễn Văn Ứng và bà Lê Thị Diễm sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 1982 nay phân chia theo bản án tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh lại cho bà Nguyễn Thị Thìn	Không có nhà ở	Năm 1982	Không	Phù hợp
55.	Lê Thị Bích Thúy	Tây Hồ	Tây Hồ	51	170	250.3	Năm 1965	Do ông Lê Văn Hoàng và bà Lê Thị Ba (là bố mẹ đẻ của bà Lê Thị Bích Thúy) sử dụng làm nhà ở từ năm 1965 đến nay thừa kế lại cho bà Lê Thị Bích Thúy	Có nhà ở	Năm 1965	Không	Phù hợp
56.	Nguyễn Thị Nhiêm	Yên	Yên	52	95	1332.3	Năm 1972	Do ông Lê Sỹ Thái và bà Nguyễn Thị Nhiêm sử dụng làm nhà ở từ năm 1972 đến nay thừa kế lại cho bà Nguyễn Thị Nhiêm	Có nhà ở	Năm 1972	Không	Phù hợp

57.	Lê Sỹ Thông	Thuần Chân	Thuần Chân	60	292	398.2	Năm 1979	Do ông Lê Sỹ Thông và bà Võ Thị Hương sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 1979 đến nay	Không có nhà ở	Năm 1979	Không	Phù hợp
58.	Lê Thị Quyền	Thuần Chân	Thuần Chân	56	127	749	Năm 1960	Do ông Nguyễn Xuân Thoại và bà Lê Thị Quyền sử dụng làm nhà ở từ năm 1960 đến nay thừa kế lại cho bà Lê Thị Quyền	Có nhà ở	Năm 1960	Không	Phù hợp
59.	Nguyễn Văn Tùng	Cứu Quốc	Cứu Quốc	33	123	1376.5	Năm 1995	Do hộ gia đình sử dụng từ năm 1995 đến nay	Có nhà ở	Năm 1995	Không	Phù hợp
60.	Võ Thị Lựu	Yên	Yên	43	80	439.7	Năm 2010	Do bà Võ Thị Lựu sử dụng làm nhà ở từ năm 2010 đến nay	Có nhà ở	Năm 2010	Không	Phù hợp
61.	Lê Thị Quý	Yên	Yên	43	77	499.3	Năm 2010	Do bà Lê Thị Quý sử dụng làm nhà ở từ năm 2010 đến nay	Có nhà ở	Năm 2010	Không	Phù hợp
62.	Nguyễn Đình Tính	Phúc Sơn	Phúc Sơn	34	35	1873.9	Năm 1993	Do ông Nguyễn Đình Tính và bà Hồ Thị Ngân sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 1993 đến nay	Không có nhà ở	Năm 1993	Không	Phù hợp
63.	Lê Văn Hóa	Cứu Quốc	Cứu Quốc	32	32	1697.4	Năm 1994	Do ông Lê Viết Thiện và bà Hồ Thị Tiu (là bố mẹ đẻ của ông Lê Văn Hóa) sử dụng làm nhà ở từ năm 1994 đến nay thừa kế lại cho ông Lê Văn Hóa	Có nhà ở	Năm 1994	Không	Phù hợp
64.	Nguyễn Văn Tấn	Thuần Chân	Thuần Chân	55	47	354.6	Năm 1987	Do ông Nguyễn Văn Tấn và bà Lê Thị Lâm sử dụng làm nhà ở từ năm 1987 đến nay	Có nhà ở	Năm 1987	Không	Phù hợp
65.	Nguyễn Trung Tân	Tây Hồ	Tây Hồ	55	88	200	Năm 1979	Do ông Nguyễn Trung Tân và bà Lê Thị Mậu sử dụng vào	Không có nhà ở	Năm 1979	Không	Phù hợp

								mục đích đất trồng cây lâu năm từ năm 1979 đến nay				
66.	Lê Văn Thân	Yên	Yên	47	169	574	Năm 1950	Do ông Lê Văn và bà Thái Thị Liệu (là bố mẹ đẻ của ông Lê Văn Thân) sử dụng làm nhà ở từ năm 1950 đến nay thừa kế lại cho ông Lê Văn Thân	Có nhà ở	Năm 1950	Không	Phù hợp
67.	Nguyễn Văn Ký	Liên Sơn	Liên Sơn	39	39	1247	Năm 2001	Do ông Nguyễn Văn Ký và bà Hà Thị Lương sử dụng làm nhà ở từ năm 2001 đến nay	Có nhà ở	Năm 2001	Không	Phù hợp
68.	Bùi Thị Thiù	Thuần Chân	Thuần Chân	60	281	1029.5	Năm 1996	Do ông Lê Sỹ Cưu và bà Bùi Thị Thiù sử dụng làm nhà ở từ năm 1996 đến nay thừa kế lại cho bà Bùi Thị Thiù	Có nhà ở	Năm 1996	Không	Phù hợp
69.	Bùi Thị Sáu	Làng Khang	Làng Khang	50	97	1830.2	Năm 1996	Do ông Nguyễn Văn Tịnh và bà Bùi Thị Sáu sử dụng làm nhà ở từ năm 1996 đến nay thừa kế lại cho bà Bùi Thị Sáu	Có nhà ở	Năm 1996	Không	Phù hợp

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày **28/10/2025**, đến ngày **11/11/2025** Tại địa điểm: Nhà văn hóa các thôn: Thuần Chân, Làng Khang, Yên, Phúc Sơn, Liên Sơn, Cứu Quốc, Trường Tiến, Lồng Lộng, Tây Hồ và trụ sở UBND xã Tùng Lộc.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND xã Tùng Lộc để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết./.